

V, ngày 25 tháng 4 năm 2019

Số: 49/2019/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VINH PHÚC

Căn cứ các Điều 149; 212; 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 86/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1991 và chị Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1992; cùng nơi cư trú: ĐH, phường DT, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải, đối thoại thành ngày 17 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải, đối thoại thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn N và chị Nguyễn Thị Hồng H.

- *Về con chung:* Anh Nguyễn Văn N tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Huy Hùng, sinh ngày 06/3/2013. Chị Nguyễn Thị Hồng H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Bảo H1, sinh ngày 23/01/2015. Anh N, chị H không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

- *Về tài sản chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Các vấn đề khác*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

2. *Về lệ phí Tòa án*: Anh Nguyễn Văn N tự nguyện nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0004380 ngày 17 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. Anh N đã nộp đủ lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ny sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP V;
- Chi cục THADS TP V;
- UBND phường DT,
TP V (ĐKKH năm 2012);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Thẩm phán

Đã ký

Mâu Văn Mùi